

BỘ TÀI CHÍNH-UỶ BAN
KHOA HỌC VÀ KỸ
THUẬT NHÀ NƯỚC
Số: 18-TT/LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 1989

THÔNG TƯ

LIÊN BỘ TÀI CHÍNH - UỶ BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC SỐ 18/TT-LB NGÀY 29 THÁNG 5 NĂM
1989 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

CÁC NGUỒN VỐN CHO HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC - KỸ THUẬT VÀ
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN THU THÊM DO ÁP DỤNG THÀNH CÔNG
KỸ THUẬT TIẾN BỘ VÀO SẢN XUẤT

Thực hiện Điều 3 và Điều 7 của Quyết định số 134-HĐBT ngày 31-8-1987 của Hội đồng Bộ trưởng về một số biện pháp khuyến khích công tác khoa học và kỹ thuật, Liên bộ: Tài chính - Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước hướng dẫn về sử dụng các nguồn vốn cho hoạt động khoa học - kỹ thuật và phân chia lợi nhuận thu thêm do áp dụng thành công các thành tựu khoa học và kỹ thuật vào sản xuất như sau:

I. NGUỒN VỐN

Các đơn vị sản xuất, kinh doanh, các đơn vị sự nghiệp và các cơ quan nghiên cứu khoa học và triển khai kỹ thuật đã hạch toán kinh tế độc lập được sử dụng các nguồn vốn tự có, coi như tự có và các nguồn vốn khác, để thực hiện kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật tiến bộ nhằm tập trung giải quyết các yêu cầu về đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm vật tư, năng lượng, thay thế vật tư nhập khẩu. Vốn sử dụng cho hoạt động bao gồm từ các nguồn:

- Vốn khấu hao tài sản cố định được phép giữ lại theo tỷ lệ quy định tại Thông tư số 78/TC-CN ngày 31-12-1987 và các văn bản tiếp theo (nếu có) của Bộ Tài chính.
- Quỹ khuyến khích phát triển sản xuất.
- Quỹ phát triển khoa học - kỹ thuật tập trung (có thể trích từ quỹ phát triển khoa học - kỹ thuật tập trung để hỗ trợ những nhiệm vụ trọng điểm cấp Nhà nước và cấp Bộ).

Vốn đóng góp của các bên liên kết.

Trong việc đầu tư đổi mới kỹ thuật, trường hợp bên liên kết là cơ quan nghiên cứu khoa học và triển khai kỹ thuật thì được phép sử dụng nguồn kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học hoặc quỹ phát triển khoa học - kỹ thuật để góp vốn theo chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Vốn vay ngân hàng: Thực hiện theo các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Các cơ sở sản xuất có thể vay vốn từ nguồn tiền nhàn rỗi của cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước, nhân dân theo nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng, nhưng phải đảm bảo lợi ích của Nhà nước, tập thể và người cho vay.

6. Vốn đầu tư của nước ngoài: xí nghiệp, cơ sở sản xuất có thể vay vốn của nước ngoài để đổi mới công nghệ, sản xuất sản phẩm xuất khẩu. Trường hợp các tổ chức và kiều bào yêu nước cho vay với mục đích đưa nhanh kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất thì xí nghiệp, cơ sở sản xuất được sử dụng nguồn vốn đó. Việc sử dụng vốn từ nước ngoài, xí nghiệp phải thực hiện đúng theo Luật đầu tư và các văn bản hiện hành của Nhà nước.

7. Vốn đầu tư của Ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp Nhà nước (Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước) giao nhiệm vụ trọng điểm, đặc biệt là khâu cuối cùng của chu trình nghiên cứu và triển khai thì Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước bàn với Bộ Tài chính dành một phần kinh phí nghiên cứu khoa học để hỗ trợ cơ sở sản xuất hoàn thành nhiệm vụ đó.

II. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN THU THÊM DO ÁP DỤNG THÀNH CÔNG KỸ THUẬT TIẾN BỘ VÀO SẢN XUẤT

Lợi nhuận thu thêm do áp dụng thành công kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất là phần chênh lệch giữa lợi nhuận thu được sau khi áp dụng thành công những kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất sản phẩm so với lợi nhuận thu được trước khi áp dụng kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất sản phẩm đó, không bao gồm lợi nhuận do các yếu tố khác mang lại và khoản chênh lệch giá (nếu có)

1. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận thu thêm.

a. Lợi nhuận thu thêm do áp dụng kỹ thuật tiến bộ theo kế hoạch do cấp trên giao được phân phối cho những người, cho đơn vị trực tiếp chuyển giao và ứng dụng kỹ thuật tiến bộ trong